

Số .02../MBN-CBTT

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2025 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh như sau:

- * Trường hợp bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị:
- Bà: Nguyễn Thị Trang
- Chức vụ trước khi được bổ nhiệm: nhân viên phòng Kinh doanh.
- Chức vụ bầu: Thành viên Hội đồng quản trị công ty.
- Thời hạn: nhiệm kỳ 2022-2027.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 30/6/2025

*** Tài liệu đính kèm:**

- NQ của ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2025;
- Bản cung cấp thông tin

**Đại diện tổ chức
Người được UQ CBTT**



Nguyễn Trường Giang

Số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2024 và Phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

2.1. Kết quả năm 2024:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2023	Năm 2024		So sánh (%)	
				KH 2024	TH năm 2024	Với TH 2023	Với KH 2024
A	B	C	I	2	3	4=3/I	5=3/2
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	57.500	100,00	100,00
2	Tổng doanh thu	trđ	145.170,62	72.166,18	76.813,87	52,91	106,44
3	Tổng chi phí	trđ	143.364,69	81.843,033	81.294,66	56,7	99,33
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	1.805,93	-9.676,856	-4.480,78	-248,11	46,3
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	1.332,47				
6	Lao động bình quân	Người	645	224	268	41,55	119,64
7	Tổng quỹ lương người lao động	trđ	56.503,5	13.921,69	19.195,74	33,97	137,88
8	Tiền lương bình quân người lao động	Trđ/ng/th	7,300	5,179	5,969	81,76	115,25
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,300	5,179	5,969	81,76	115,25
10	Tổng CP/doanh thu	%	98,75	113,4	105,83	107,17	93,32
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	2,3				

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2023	Năm 2024		So sánh (%)	
				KH 2024	TH năm 2024	Với TH 2023	Với KH 2024
A	B	C	I	2	3	4=3/1	5=3/2
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	0,92				
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0	0	0		

2.2. Kế hoạch năm 2025:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2024	KH 2025	So sánh năm 2024 (%)
A	B	C	I	2	3=2/1
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	100,00
2	Tổng doanh thu	trđ	76.813	60.526	
3	Tổng chi phí	trđ	81.294,66	60.526	
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	-4.480,78	0	
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ			
6	Lao động bình quân	Người	268	168	
7	Tổng quỹ lương	trđ	19.195,74	12.539,8	
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	5,969	6,22	
9	Thu nhập bình quân		5,969	6,22	
10	Tổng CP/doanh thu	%	105,83		
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%			
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%			
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0	0	

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát thẩm định và Công ty công bố trên website: <http://moitruongdothibacninh.com.vn/> Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính. Với một số chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	154.259.405.880
2	Nợ phải trả	Đồng	19.119.588.211
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	135.059.817.669
4	Tổng doanh thu	Đồng	76.813.882.748
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	-4.480.788.421
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	0
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	0

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024.

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận	-4.480.788.421
1	Lợi nhuận trước thuế	-4.480.788.421
2	Thuế TNDN phải nộp	0
3	Lợi nhuận sau thuế	0
4	Lợi nhuận được phân phối	0
II	Phân phối lợi nhuận	0
1	Trích lập các quỹ	0
1.1	Quỹ đầu tư phát triển (0% x III)	0
1.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1-1.1)	0
2	Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền	0

Điều 6. Thông qua Quyết toán thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, Ban giám đốc, thư ký công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

6.1. Phê duyệt Quyết toán năm 2024:

a) Tổng mức chi thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm (đ)
1	Thành viên HĐQT	3	12	2.500.000	90.000.000
2	Thành viên BKS	1	12	1.500.000	18.000.000
3	Thành viên BKS	2	6	1.500.000	18.000.000
4	Thư ký công ty	1	4	1.500.000	6.000.000
5	Thư ký công ty	1	8	1.500.000	12.000.000
	Tổng cộng:				144.000.000

b) Tổng mức chi tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách và Ban giám đốc công ty:

TT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức lương (đ/tháng)	Mức lương năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	19.200.000	230.400.000
2	P.Giám đốc phụ trách công ty	1	12	15.360.000	184.320.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	1	12	13.200.000	158.400.000
4	Phó GD công ty	1	12	13.200.000	158.400.000
5	Phó giám đốc cty	1	10	13.200.000	132.000.000
6	Kế toán trưởng,	1	12	13.200.000	158.400.000
	Tổng cộng:	5			1.021.920.000

6.2. Kế hoạch chi trả năm 2025:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm (đ)
1	Thành viên HĐQT	3	12	2.500.000	90.000.000
2	Thành viên HĐQT	1	6	2.500.000	15.000.000
3	Thành viên BKS	2	12	1.500.000	36.000.000
4	Thư ký công ty	1	12	1.500.000	18.000.000
	Tổng cộng:				159.000.000

b) Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách và Ban giám đốc công ty:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng	Mức lương (đ/tháng)	Mức lương năm (đ)
1	Nguyễn Thế Công	Chủ tịch HĐQT	12	19.200.000	230.400.000
2	Đặng Thị Thuỷ	Trưởng BKS	12	13.200.000	158.400.000
	Tổng cộng:				388.800.000

c) Tiền lương Ban điều hành và Quỹ lương người lao động:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng	Mức lương (đ/tháng)	Mức lương năm (đ)
1	Ban điều hành				791.520.000
-	Vũ Văn Cường	Giám đốc	10	15.360.000	153.600.000
-	Nguyễn Đình Thu	Phó giám đốc PT	2	15.360.000	30.720.000
-	Nguyễn Đình Thu	Phó giám đốc	10	13.200.000	132.000.000
-	Vũ Đăng Thành	Phó giám đốc	12	13.200.000	158.400.000
-	Phạm Nhật Quang	Phó giám đốc	12	13.200.000	158.400.000
-	Nghiêm Thị Oanh	KTT	12	13.200.000	158.400.000
2	Tổng quỹ lương của người lao động và các khoản thanh toán làm thêm		12		11.748.320.000
3	Tổng cộng: 3=1+2				12.539.840.000

d) Tiền thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

Điều 7. Thông qua tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty, cụ thể: Bổ sung các mã ngành sau, chưa có trong giấy đăng ký kinh doanh của công ty: 6810; 8010; 4212; 4663; 4752; 4669; 2395

Điều 8. Thông qua tiêu chí, danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 do Ban kiểm soát trình, cụ thể:

1. Danh sách 3 đơn vị:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán AASC

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty.

Điều 9. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

Điều 10. Thông qua danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

Điều 11. Thông qua danh sách trúng cử thành viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027: Bà Nguyễn Thị Trang.

Điều 12. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua và có hiệu lực từ ngày 30/6/2025. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 12;
- Cổ đông công ty (qua Website);
- Lưu HS, Thư ký.

[Handwritten signature]

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Nguyễn Thế Công

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: Nguyễn Thị Trang

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 27/01/1984

4/ Nơi sinh: Cảnh Hưng, Tiên Du, Bắc Ninh

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 027184009738; Ngày cấp: 25/4/2024; Nơi cấp:
Cục trưởng cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Bồ Sơn, Võ Cường, Bắc Ninh

9/ Số điện thoại: 0983 611 578

10/ Địa chỉ email: hatrang248@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Môi trường
và công trình đô thị Bắc Ninh

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Nhân viên
phòng Kinh Doanh

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14/ Số CP nắm giữ: 2.200, chiếm 0,038% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:
Không

+ Cá nhân sở hữu: 2.200 CP

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai:

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Thị Trang		Thành viên HĐQT		CCCD	027184009738	25/4/2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xóm Núi, Bò Sơn, Võ Cường, Bắc Ninh	2.200	0.038				
1.1		Nguyễn Thanh Hà			Chồng	CCCD	027082000795	18/02/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xóm Núi, Bò Sơn, Võ Cường, Bắc Ninh						
1.2		Nguyễn Hà Chi			Con	CCCD	027309003147	22/9/2023	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xóm Núi, Bò Sơn, Võ Cường, Bắc Ninh						
1.3		Nguyễn Bảo Nam			Con	CC	027215008589	30/8/2024	Bộ Công an	Xóm Núi, Bò Sơn, Võ Cường, Bắc Ninh						
1.4		Nguyễn Bá Tú			Bố đẻ	CCCD	027057002437	22/4/2021	Cục cảnh sát quản	Thông trung, xã						

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
									ly hành chính về trật tự xã hội	Cánh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh						
1.5		Nguyễn Thị Hạp			Mẹ đẻ	CCCD	027159002371	25/4/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thống trung, xã Cánh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh						
1.6		Nguyễn Thị Minh Chiến			Mẹ chồng	CCCD	027147001329	4/5/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Hoàng Kênh, xã Trung Kênh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh						
1.7		Nguyễn Thị Nguyệt			Chị ruột	CCCD	027179002624	25/4/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã	Trung cư Thanh Bình, toà CT1, căn 914						

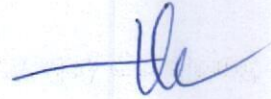
Sтт	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Dịa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
									hội	đường Nguyễn Cao, phường Ninh Xá, tỉnh Bắc Ninh						
1.8		Nguyễn Bá Phương			Anh ruột	CCCD	027081003589	25/4/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thông trung, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh						

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Trang